TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2026.
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Dũng.

Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lệ Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025, *về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đào Thị Th, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 1, tổ A, khóm B, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Võ Văn V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 1, tổ A, khóm B, Phường Mỹ Ngãi, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Đào Thị Th có mặt, ông Võ Văn V vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên họp và tại phiên toà, nguyên đơn bà Đào Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Th và ông Võ Văn V kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2010 tại Uỷ ban nhân dân xã Mỹ T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phường Mỹ Ng, tỉnh Đồng Tháp). Hôn nhân giữa hai bên trên cơ sở tự nguyện.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, lối

sống, ông V thường xuyên đi uống rượu, không quan tâm đến gia đình. Trong quá trình xảy ra mâu thuẫn bà Th và ông V cũng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Bà Th và ông V không còn chung sống với nhau 3 tháng nay. Trong thời gian không còn chung sống với nhau ông V cũng không đến tìm bà Th để hàn gắn tình cảm.

Nay bà Th nhận thấy, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể cùng nhau tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn V.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Võ Thị Bích Tr, sinh ngày 09/05/2001, Võ Trọng Ph, sinh ngày 23/05/2004 và Võ Trọng T, sinh ngày 24/05/2013.

Hiện nay, 02 con chung tên Võ Thị Bích Tr và Võ Trọng Ph đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với con chung Võ Trọng T, hiện nay đang sống chung với bà Th. Sau khi ly hôn, bà Th yêu cầu được nuôi con chung Võ Trọng T. Bà Th không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Võ Văn V Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V nhưng ông V không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Đào Thị Th và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn và nuôi con. Bị đơn ông Võ Văn V có Địa chỉ: Số 1, tổ A, khóm B, Phường Mỹ Ng, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Văn V vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến vụ án và không trình bày ý kiến của ông V về vấn đề quan hệ hôn nhân. Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông Võ Văn V nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Võ Văn V là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Th và ông V kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2010 tại Uỷ ban nhân dân xã Mỹ T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phường Mỹ Ng, tỉnh Đồng Tháp) là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà Th thì thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng về quan điểm, lối sống, ông V thường xuyên đi uống rượu, không có chăm sóc vợ con. Bà Th và ông V không còn chung sống với nhau 3 tháng nay. Trong thời gian không còn chung sống với nhau bà Th và ông V không có tìm cách hàn gắn tình cảm.

Mặt khác, đối với ông V trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án, ông V không có văn bản ý kiến trình bày về vấn đề bà Th yêu cầu ly hôn với ông V và cũng vắng mặt trong tất cả các buổi hoà giải và xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà Th và ông V không thể hàn gắn tình cảm được nữa, cuộc sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Th yêu cầu ly hôn với ông V là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Võ Thị Bích Tr, sinh ngày 09/05/2001, Võ Trọng Ph, sinh ngày 23/05/2004 và Võ Trọng T, sinh ngày 24/05/2013.

Hiện nay, 02 con chung tên Võ Thị Bích Tr và Võ Trọng Ph đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với con chung Võ Trọng T, hiện nay đang sống chung với bà Th. Sau khi ly hôn, bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Võ Trọng T, sinh ngày 24/05/2013.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay con chung đang sống chung với bà Th có cuộc sống ổn định và con chung cũng đang còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Đồng thời, con chung Võ Trọng T có văn bản ý kiến nguyện vọng là được sống với mẹ. Mặt khác, trong quá trình Toà án giải quyết ông V cũng không có ý kiến gì về con chung. Vì vậy, bà Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Võ Trọng T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Th không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Bà Th trình bày không có nợ chung và cũng không có ai nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Th phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí về hôn nhân và gia đình. Ông Việt không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Đào Thị Th được ly hôn với ông Võ Văn V.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Võ Thị Bích Tr, sinh ngày 09/05/2001, Võ Trọng Ph, sinh ngày 23/05/2004 và Võ Trọng T, sinh ngày 24/05/2013.

Hiện nay, 02 con chung tên Võ Thị Bích Tr và Võ Trọng Ph đã trưởng thành.

Đối với con chung Võ Trọng T bà Đào Thị Th được tiếp tục nuôi con chung tên Võ Trọng T, sinh ngày 24/05/2013.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Th không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đào Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009083 ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Bà Đào Thị Th đã nộp xong tiền án phí.

Ông Võ Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Bà Đào Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND KV6 – ĐT;
- TAND tỉnh ĐT;
- Phòng THADS KV6 – ĐT;
- UBND Phường Mỹ Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Huế

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

"***Để thi hành***"
TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

***Nơi nhận*:**
- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thơm

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

Huỳnh Thị Thơm